

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 10/CÔNG TY LIÊN DOANH PHẠM – ASSET/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân : Công Ty Liên Doanh Phạm – Asset

Địa chỉ : Lô D4/1, Đường 1B, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt nam.

Điện thoại : (84-028) 37653284 -37653285 - 37653286 Fax: (84-028) 37653258 -54283458

Email : jojo@pham-asset.com

Mã số doanh nghiệp : 0302771009

Số Giấy chứng nhận FSSC 22000: 38161412002, ngày cấp: 27/01/2026, nơi cấp : I ntertek Certification Limited.

II. Thông tin về sản phẩm :

1. Tên sản phẩm : **THẠCH RAU CÂU HƯƠNG XOÀI**

2. Thành phần : Nước, đường, muối i-ốt, đường fructose, thạch dừa 2%, bột rau câu 1%, chất điều chỉnh độ acid (270, 330, 331(iii), 332(ii)), chất bảo quản (211), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951), hương liệu tổng hợp (xoài), phẩm màu tổng hợp (110, 164).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì :

- Thạch được đóng gói trong khuôn ly PP, đóng nắp màng PA/LLDPE.
- Các ly có thể đóng gói rời, hoặc trong túi lưới, túi PE, hoặc màng co .
- Khối lượng tịnh mỗi ly: 13 g, 14 g, 15 g, 16 g, 18 g, 20 g, 22 g, 23 g, 24 g, 25 g, 26 g, 27 g, 28 g, 29 g, 30 g, 32 g, 35 g, 38 g, 40 g, 42 g, 44 g, 45 g, 48 g, 50 g, 52 g, 55 g, 58 g, 60 g, 62 g, 65 g, 68 g, 70 g, 72 g, 75 g, 77 g, 80 g, 81 g, 82 g, 83 g, 84 g, 85 g, 86 g, 87 g, 88 g, 89 g, 90 g, 91 g, 92 g, 93 g, 94g, 95 g, 96 g, 97 g, 98 g, 99 g, 100g, 105g, 115g, 120 g và theo yêu cầu của khách hàng.
- Các ly, lồng, túi được đóng vào thùng carton 3 lớp. nắp thùng và đáy thùng có dán băng keo kín, đảm bảo trong quá trình vận chuyển, bảo quản không bong rách.
- Sản phẩm được vận chuyển bằng các phương tiện sạch sẽ, kín và hợp vệ sinh.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

a. Tên tổ chức: Công Ty Liên Doanh Phạm – Asset



Địa chỉ : Lô D4/1, Đường 1B, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-028) 37653284-37653285-37653286, Fax: (84-028) 37653258-54283458

(Mã trên bao bì: A, in ở mặt sau bao bì và liền kề NSX)

III. Mẫu nhãn sản phẩm :

Đính kèm nhãn sản phẩm (Theo Nghị định 37/2026/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo :

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho sản phẩm thạch, mứt quả.
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn an toàn cho phép đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm .
- Tiêu chuẩn giới hạn ô nhiễm sinh học theo tiêu chuẩn cơ sở.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT và Thông tư 17/2023/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu).



Giám Đốc
Phạm Xuân Dũng



OPEN

Email: jojo@pham-asset.com. Website: www.pham-asset.com
Hương liệu tổng hợp (xoài), phẩm màu tổng hợp (110, 164)
Không sử dụng khi sản phẩm hết hạn
HSD: 1 năm kể từ NSX

NSX và KLT: In trên bao bì
8 19 3 6 0 0 5 4 5 3 0 7
SẢN PHẨM CỦA: CÔNG TY LIÊN DOANH PHẠM - ASSET, Lô D4/1
Thành phần: Nước, đường, muối i-ốt, đường Fructose, thạch dừa (2%), bột rau câu (1%), chất điều chỉnh độ acid (270, 330, 331(iii), 332(iii)), chất bảo quản (211), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951), hương liệu tổng hợp (950, 951), chất bảo quản (211), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951), hương liệu tổng hợp (950, 951), phẩm màu tổng hợp (110, 164)
Thông tin dinh dưỡng: Năng lượng (Energy) 19 kcal, Chất đạm (Protein) 0g, Carbohydrate 4.8g, Đường tổng (Total Sugars) 3.83g, Chất béo (Fat) 0, Natri (Sodium) 51.5 mg.
THẠCH RAU CẦU Hương xoài JOJO



76mm



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN

VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An Lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 21177.2605/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.07125 2605
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.18788 2605
Trang/ Page: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY LIÊN DOANH PHẠM-ASSET**
Địa chỉ/ Address : **Lô D4/1, Đường 1B, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 19/05/2026 Thời gian phân tích/ Time of analysis: 19-25/05/2026
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 26/05/2026
Loại mẫu/ Kind of sample : **Thực phẩm** Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 100 g x 5 hũ
Tên mẫu/ Name of sample : **THẠCH RAU CÂU HƯƠNG XOÀI**
Tình trạng mẫu / State of sample : **Đựng trong hũ nhựa**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1.	Năng lượng	TCVN 7088:2015	19	kcal/100g
2.	Carbohydrat (không bao gồm chất xơ)	SOP.01-445:2022 (Ref. AOAC 986.25)	4,80	g/100g
3.	Béo tổng (*)	SOP.01-194:2021 (Ref. FAO FOOD 14/7, page 214)	Không phát hiện (LOD=0,1)	g/100g
4.	Protein (*)	TCVN 10034:2013 (ISO 1871: 2009)	Không phát hiện (LOD=0,1)	g/100g
5.	Đường tổng (*)	SOP.01-122:2020 (Ref. TCVN 4594: 1988)	3,83	g/100g
6.	Natri (Na) (*)	SOP.01-173:2020 (Ref. AOAC 969.23)	51,5	mg/100g
7.	Acid (theo acid Acetic)	TCVN 4589:1988	0,20	%
8.	Cadmi (Cd) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,0015)	mg/kg
9.	Chì (Pb) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg
10.	Bis (2-ethylhexyl) phthalate DEHP (C ₂₄ H ₃₈ O ₄)	SOP.01-355: 2022 (Ref. Food Additives, 18(6), Page 569-579)	Không phát hiện (LOD=6)	mg/kg
11.	<i>Staphylococcus aureus</i> (*)	AOAC 975.55	< 10	CFU/g
12.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (*)	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013/ Amd1:2022)	< 10	CFU/g
13.	Tổng số nấm men nấm mốc (*)	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	< 10	CFU/g





CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An Lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 21177.2605/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.07125 2605
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.18788 2605
Trang/ Page: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
14.	Coliforms (*)	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	< 10	CFU/g
15.	<i>Clostridium perfringens</i> (*)	ISO 15213-2:2023	< 10	CFU/g
16.	<i>Escherichia coli</i> (*)	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	< 10	CFU/g
17.	<i>Bacillus cereus</i> (*)	AOAC 980.31	< 10	CFU/g

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*

LOD: Giới hạn phát hiện / *LOD: Limit of Detection.*

LOQ: Giới hạn định lượng/ *LOQ: Limit of Quantification.* Kết quả được biểu thị < 1, < 10 CFU/đơn vị tính khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *The expression of results is less than 1 or less than 10 CFU/unit when the dish contains no colonies*

(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)*

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *Items are tested by subcontractor*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trương



ThS. Nguyễn Văn Tâm

104201,
CÔNG
TY
PHÂN TÍCH KIỂM
NGHIỆM
VIỆT TÍN
H - TP.



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An Lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 21177.2605/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.07125 2605
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.18788 2605
Trang/ Page: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Giá trị dinh dưỡng tính trong 100g

	% Giá trị hàng ngày*	
Năng lượng	19 Kcal	
Chất đạm	0g	
Carbohydrat	4.8g	1%
Đường tổng số	3.83g	
Chất béo	0g	0%
Natri	51.5mg	3%

* Giá trị hàng ngày (%) cho biết một chất dinh dưỡng trong khẩu phần thực phẩm đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. 2.000 Kcal mỗi ngày được sử dụng để đưa ra các khuyến nghị dinh dưỡng chung.

